

**SỞ Y TẾ THANH HÓA  
BỆNH VIỆN ĐA KHOA  
THẠCH THÀNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Kim Tân, ngày 27 tháng 11 năm 2025.*

Số: *1244*/BVTT- HĐĐT  
V/v Mời báo giá vật tư y tế, hoá  
chất xét nghiệm, sinh phẩm  
chẩn đoán

Kính gửi: Các hãng sản xuất, các nhà cung cấp vật tư y tế, hoá chất xét nghiệm,  
sinh phẩm chẩn đoán tại Việt Nam.

Bệnh viện Đa khoa Thạch Thành có nhu cầu tiếp nhận Báo giá để tham khảo  
và lập kế hoạch mua sắm vật tư y tế, hoá chất xét nghiệm, sinh phẩm chẩn đoán sử  
dụng trong năm 2026 với nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá.**

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Thạch Thành.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
  - Họ và tên: Nguyễn Quốc Việt
  - Chức vụ: Trưởng khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế
  - Số điện thoại: 0916.524.589
  - Địa chỉ email: [vietchinh225@gmail.com](mailto:vietchinh225@gmail.com).

**3. Cách thức nhận báo giá:**

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế. Bệnh viện Đa  
khoa Thạch Thành. Địa chỉ: Thôn Đồng Khanh - xã Kim Tân - tỉnh Thanh Hóa
- Gửi bản mềm và bản PDF có đầy đủ chữ ký, đóng dấu công ty qua địa chỉ  
Email: [vietchinh225@gmail.com](mailto:vietchinh225@gmail.com)

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 28 tháng 11 năm 2025 đến trước  
16h30 phút ngày 09 tháng 12 năm 2025. Các báo giá nhận sau thời điểm trên sẽ  
không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 28 tháng 11  
năm 2025.

**II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

- Bao gồm các vật tư y tế, hoá chất xét nghiệm, sinh phẩm chẩn đoán: *(có phụ lục  
đính kèm)*.
- Giá hàng hoá, dịch vụ do đơn vị sản xuất, kinh doanh thực hiện.
  - Hàng hóa theo báo giá mới 100%, đúng nguồn gốc, xuất xứ, chủng loại, đảm  
bảo tiêu chuẩn chất lượng của nhà sản xuất.
  - Giá trong báo giá đã bao gồm thuế VAT, công vận chuyển, bàn giao tại kho  
của đơn vị.



- Giá của Hàng hóa nêu trong Báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

3. Địa điểm cung cấp: Các hóa chất, vật tư xét nghiệm, sinh phẩm y tế, vật tư y tế được giao tại kho vật tư của Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế Bệnh viện Đa khoa Thạch Thành.

4. Thời gian giao hàng dự kiến: Tối đa 10 ngày kể từ khi nhận được thông báo dự trù.

5. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Bệnh viện sẽ hoàn thành nghĩa vụ thanh toán trong vòng 90 ngày kể từ khi nhà thầu cung cấp đầy đủ hàng hóa và các hồ sơ thanh toán cần thiết.

6. Các thông tin khác: Không.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, KD.

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Văn Nguyên**



**DANH MỤC**  
**Mua vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm, sinh phẩm chẩn đoán**  
**tại Bệnh viện đa khoa huyện Thạch Thành năm 2026**  
*(Đính kèm công văn số: 1244/BVTT- HĐĐT ngày 27 tháng 11 năm 2025)*

| THÔNG TIN MỜI THẦU |             |                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |             |                  |
|--------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------|
| STT                | Mã hàng hóa | Tên vật tư y tế mời thầu                                                    | Yêu cầu kỹ thuật mời thầu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Đơn vị tính | Số lượng dự kiến |
| <b>I</b>           |             | <b>VẬT TƯ</b>                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |             |                  |
|                    |             | <b>PHIM X - QUANG</b>                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |             |                  |
| 1                  | VTYT1       | Phim khô y tế SD-Q 8x10 inch (20x25cm)                                      | Phim khô laser cỡ 8x10 inch tương thích máy in phim khô laser Konica. Phim khô được xử lý nhiệt. Thành phần chính gồm: Polyethylene terephthalate: 85-95%, polyme: 1-10%, bạc hữu cơ: 1-10%, gelatine: 1-10%, phụ gia: 0.1-15%, bạc halogenua: 0.05-1%. hộp 125 tờ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Tờ          | 2.000            |
| 2                  | VTYT2       | Phim X-quang nha khoa rửa nhanh                                             | Phim và nước đóng sẵn trong 1 lá phim.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Tờ          | 350              |
|                    |             | <b>BỘ GÂY TÊ NGOÀI MÀNG CỨNG</b>                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |             |                  |
| 3                  | VTYT3       | Bộ gây tê ngoài màng cứng                                                   | Catheter cân quang 20G dài 1000mm vật liệu Polyurethane tương thích sinh học cao giúp lưu catheter lâu hơn vật liệu polyamide.<br>Kim tuohy 18G được mài cạnh trong đầu kim chống đứt gây catheter.<br>Bơm tiêm LOR 10ml sử dụng được cả hai phương pháp.<br>Connector dạng vặn xoắn 2 chiều chống tuột catheter.<br>Filter lọc và guiding đi kèm.<br>Tiêu chuẩn ISO; CE.                                                                                                                                                                                                                                           | Bộ          | 280              |
|                    |             | <b>BỘ TRUYỀN GIẢM ĐAU</b>                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |             |                  |
| 4                  | VTYT4       | Bộ truyền giảm đau dùng một lần đa tốc độ có chức năng PCA dung tích 275 ml | - Dung tích: 275ml<br>- Vỏ bơm cấu tạo từ vật liệu AS, ABS.<br>- Bên trong vỏ bơm truyền dịch có ổ chụp bảo vệ giới hạn lượng dung dịch bơm vào vượt quá dung tích cho phép.<br>- Cổng bơm thuốc vào nằm trên dây dẫn, có van silicone một chiều, làm từ vật liệu ABS, PVC.<br>- Tổ hợp 4 vị trí điều chỉnh trong một sản phẩm: 2ml/h, 4ml/h, 6ml/h, 8ml/h. Khóa rời điều chỉnh tốc độ dòng.<br>- Tích hợp bộ giảm đau PCA: liều bolus: 1ml, thời gian lockout time: 15 phút.<br>- Bộ phận lọc khí màng lọc 5µm.<br>- Có tích hợp thang đo thể tích in lên trên vỏ bơm truyền.                                      | Cái         | 280              |
|                    |             | <b>BỘ VẬT TƯ DÙNG TRONG CẤP CỨU VÀ NHÀ MỎ</b>                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |             |                  |
| 5                  | VTYT5       | Kim chọc dò và gây tê tủy sống                                              | Đầu kim 3 mặt vát, bén, giảm nguy cơ tụ máu dưới màng cứng. Thiết kế lăng kính pha lê phản quang trong chuỗi kim.<br>- Thành kim mỏng cho dòng chảy tốt<br>- Đốc kim Polypropylene (PP) trong suốt dễ quan sát dịch não tủy, có nhiều rãnh ngang giúp cầm chắc chắn<br>- Tiết trùng EO, đóng gói 2 lớp<br>- Mã code theo màu sắc để chọn lựa<br>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.<br>- Kích thước:<br>- 18GX3 1/2" (1.25mm)X88mm<br>- 20G x 3 1/2" (0.90mm)X88mm<br>- 21G x 3 1/2" (0.80mm)X88mm<br>- 22G x 3 1/2" (0.70mm)X88mm<br>- 25G x 3 1/2" (0.50mm)X88mm<br>- 27G x 3 1/2" (0.41mm)X88mm<br>Xuất xứ: Nhóm nước G7 | Cái         | 1.500            |

| STT | Mã hàng hóa | Tên vật tư y tế mời thầu                           | Yêu cầu kỹ thuật mời thầu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Đơn vị tính | Số lượng dự kiến |
|-----|-------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------|
| 6   | VTYT6       | Kim tiêm                                           | Kim các số kích thước 18G x 1 1/2", 20G x 1 1/2", 22G x 1 1/4", 23G x 1", 25G x 1", 25G x 5/8", 26G x 1/2".<br>Kim cấu tạo từ thép không gỉ, sáng bóng, sắc nhọn, vạt 3 cạnh, có nắp đậy bảo vệ. Vì đúng kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim.<br>Kim dùng để lấy máu, lấy thuốc, lắp vào bơm tiêm<br>Đã qua tiệt trùng bằng khí EO. Không chứa độc tố DEHP. Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016 (TUV); ISO 9001:2015                                                                                                                                                                                                                                                   | Cái         | 30.000           |
| 7   | VTYT7       | Dây hút dịch phẫu thuật                            | Bề ngoài thân ống dây dẫn có rãnh chống bẹp, dẻo dai và độ đàn hồi, chịu áp lực âm cao (-75kpa) không bị bóp méo. Đường kính ngoài ống: 7.7 ; 9.9 ; 10.6mm. Đường kính trong ống: 5; 6.3; 7mm. Chiều dài ống: 2000mm.<br>Không chứa độc tố DEHP.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Cái         | 3.300            |
| 8   | VTYT8       | Lưới (màng nâng) điều trị thoát vị bẹn             | Chất liệu 100% Polypropylen kích thước (6 x11)cm. Đóng gói tiệt trùng riêng từng miếng Tiêu chuẩn ISO 13485 Quy cách đóng gói: 1 cái/ túi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Miếng       | 30               |
| 9   | VTYT9       | Mũ phẫu thuật vô trùng                             | Vật liệu: Vải không dệt polypropylene cao cấp, thiết kế dạng xếp, không thấm nước, thông thoáng, thun mềm 2 sợi chắc chắn, ôm khít vòng đầu, tiện lợi cho phẫu thuật viên.<br>Hình thức: Màu xanh đồng đều, không loang bầm, không dính tạp chất, dây thun quanh mũ.<br>Yêu cầu an toàn: Không độc tố, không kích ứng da. Không phát hiện các chỉ số Pb, Hg, As, Cd, Sb.<br>Trọng lượng: 2.9g – 3.8g/cái<br>Kích thước: Từ 19–24 inch.<br>Độ co giãn chun: Độ co giãn tốt, dây thun chắc chắn ôm sát đầu nhưng mềm mại.<br>Không làm đau khi sử dụng lâu.<br>Được đóng gói trong bao bì giấy dùng trong y tế, có in thông tin sản phẩm.<br>Tiệt trùng: Bằng khí EO.Gas. | Cái         | 5.200            |
| 10  | VTYT10      | Tay dao mổ điện dùng 1 lần                         | Mô tả: Tay dao mổ điện dùng 1 lần với lưỡi dao bằng thép không gỉ Φ2.4mm, lưỡi dao có thể tháo rời<br>Điều khiển trên tay dao: Điều khiển bằng 2 nút bấm: Cắt và đốt.<br>Chiều dài điện cực: 70mm.<br>Chiều dài cáp: 3m<br>Chiều dài tay cầm: 155mm<br>Loại chân cắm: 3 chân tròn (3 x Φ4mm)<br>Tiệt trùng: Bằng khí EO                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Cái         | 300              |
| 11  | VTYT11      | Túi camera tiệt trùng                              | 1. Ống nylon 18 x 230 cm. Dây buộc 2,2mm x 30 cm<br>2. Túi nylon 9 x 14 cm. Dây buộc 2,2mm x 30cm<br>Màu sắc đồng đều, có độ trong, bề mặt mịn có độ dẻo dai.<br>+ Dây cotton màu trắng, có độ bền cao.<br>Yêu cầu an toàn: Không dính bụi bẩn, tạp chất, ko rách, thủng, ko kích ứng da...<br>Được đóng gói trong bao bì giấy có màu chỉ thị tiệt trùng dùng trong y tế.<br>Tiệt trùng bằng khí EO.Gas. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001; ISO 13485; chứng nhận CE, GMP hoặc tương đương                                                                                                                                                                                        | Cái         | 1.000            |
|     |             | <b>ĐINH NỆP VÍT- MŨI KHOAN</b>                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |             |                  |
| 12  | VTYT12      | Nẹp lồng máng 1/3 các cỡ, chất liệu thép không gỉ  | Nẹp lồng máng 1/3 được làm từ chất liệu làm từ thép không gỉ. Độ dày 1.8 mm, rộng 10 mm, số lỗ bắt vít từ 3 đến 12 lỗ, khoảng cách tâm 2 lỗ liên tiếp là 12mm, chiều dài tương ứng 39.8 mm - 147.8 mm, dùng vít thường 3.5 mm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Cái         | 20               |
| 13  | VTYT13      | Nẹp đầu trên xương cánh tay, các cỡ, thép không gỉ | Nẹp đầu trên xương cánh tay, các cỡ, có nẹp trái, nẹp phải. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương. Chất liệu thép không gỉ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Cái         | 20               |
| 14  | VTYT14      | Nẹp khóa xương đòn các cỡ, chất liệu thép không gỉ | Nẹp khóa xương đòn trái, phải được làm từ chất liệu thép không gỉ, độ dày 3mm, đầu nẹp rộng 16.66mm, có 6 lỗ bắt vít dùng vít khóa 2.7mm, thân nẹp rộng 10mm, số lỗ bắt vít từ 4 đến 8 lỗ, khoảng cách tâm 2 lỗ liên tiếp là 14mm, chiều dài tương ứng theo số lỗ từ 79mm-135mm, kết hợp vít khóa 3.5mm, vít khóa xương xỏ 3.5mm và vít thường 3.5mm giúp linh hoạt cho việc lựa chọn vít.                                                                                                                                                                                                                                                                              | Cái         | 60               |

| STT | Mã hàng hóa | Tên vật tư y tế mời thầu                                                        | Yêu cầu kỹ thuật mời thầu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Đơn vị tính | Số lượng dự kiến |
|-----|-------------|---------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------|
| 15  | VTYT15      | Nẹp chữ T các cỡ, chất liệu thép không gỉ                                       | Nẹp chữ T được làm từ chất liệu thép không gỉ. Độ dày 2.0 mm, đầu nẹp rộng 34 hoặc 35mm, thân nẹp rộng 17.5 mm, số lỗ bắt vít từ 3- 12 lỗ, khoảng cách tâm 2 lỗ liên tiếp là 16mm, chiều dài tương ứng 70.5mm-214.5mm, dùng vít thường 4.5 mm.                                                                                                                                                                                                                                                           | Cái         | 25               |
| 16  | VTYT16      | Nẹp khóa đầu dưới xương đùi dùng với vít 5.0mm các cỡ, chất liệu thép không gỉ  | Nẹp khóa đầu dưới xương đùi trái, phải được làm từ chất liệu thép không gỉ, độ dày 6.2 mm, đầu nẹp rộng 33.7mm, thân nẹp rộng 18mm, khoảng cách tâm 2 lỗ liên tiếp là 20mm, số lỗ bắt vít kết hợp trên thân nẹp từ 3 đến 16 lỗ, đầu nẹp có 7 lỗ khóa tròn dùng vít khóa xóp 5.0mm, chiều dài nẹp từ 116.4mm-376.4mm, sử dụng kết hợp vít khóa 5.0mm và vít thường 4.5mm giúp linh hoạt cho việc lựa chọn vít. Trên nẹp có thêm các lỗ nhỏ trên thân nẹp đường kính 2.2mm cho đinh kisner để cố định nẹp. | Cái         | 40               |
| 17  | VTYT17      | Nẹp khóa đầu trên xương chày dùng với vít 3.5mm các cỡ, chất liệu thép không gỉ | Nẹp khóa đầu trên xương chày trái, phải được làm từ chất liệu thép không gỉ, độ dày 4.0 mm, đầu nẹp rộng 35mm, thân nẹp rộng 12.5mm, số lỗ bắt vít kết hợp trên thân nẹp từ 4 đến 12 lỗ, khoảng cách tâm 2 lỗ liên tiếp là 13mm, chiều dài nẹp từ 83mm-187 mm, sử dụng kết hợp vít khóa 3.5mm và vít thường 3.5mm giúp linh hoạt cho việc lựa chọn vít.                                                                                                                                                  | Cái         | 20               |
| 18  | VTYT18      | Nẹp chữ T các cỡ, chất liệu thép không gỉ                                       | Nẹp chữ T được làm từ chất liệu thép không gỉ. Độ dày 2.0 mm, thân nẹp rộng 10 mm, số lỗ bắt vít từ 3- 8 lỗ, chiều dài tương ứng 50.5 mm - 110.5 mm hoặc 54mm - 114mm, dùng vít thường 3.5 mm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Cái         | 34               |
| 19  | VTYT19      | Đinh Kisner các cỡ, chất liệu thép                                              | Đinh Kisner được làm từ chất liệu thép không gỉ. Đinh có các đường kính 1.0/1.2/1.5/1.8/2.0/2.5/3.0 mm. Chiều dài đinh với các kích thước 150 mm, 225 mm, 300 mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Cái         | 100              |
| 20  | VTYT20      | Vít xương cứng tự taro 3.5 - 4.5 mm các cỡ, chất liệu thép không gỉ             | Vít được làm từ thép không gỉ, tự taro. Đường kính mũ vít 6.0mm - 8.0mm với độ cao 3.4 mm - 4.4mm, đầu lục giác vắn vít đường kính 2.5mm - 3.5mm, sâu 1.8mm - 2.8mm. Độ rộng thân vít không gồm phần ren 2.5mm - 3.1mm, gồm cả ren 3.5mm - 4.5mm, chiều dài từ 10mm - 80mm, bước tăng 2mm.                                                                                                                                                                                                               | Cái         | 700              |
| 21  | VTYT21      | Vít xương xóp ren toàn phần 4.0 mm các cỡ, chất liệu thép không gỉ              | Vít xương xóp ren toàn phần 4.0 mm được làm từ chất liệu thép không gỉ. Đường kính mũ vít 6.0mm với độ cao 3.4 mm, đầu lục giác vắn vít đường kính 2.5mm, sâu 1.8 mm. Độ rộng thân vít không gồm phần ren 2.9mm, gồm cả ren 4.0mm, chiều dài từ 10 mm - 80 mm, bước tăng 2mm trong dài từ 10mm - 30 mm, bước tăng 5 mm trong dài từ 30mm - 80mm.                                                                                                                                                         | Cái         | 100              |
| 22  | VTYT22      | Nẹp đầu trên xương cánh tay, các cỡ, thép không gỉ                              | Nẹp đầu trên xương cánh tay, các cỡ, có nẹp trái, nẹp phải. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương. Chất liệu thép không gỉ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Cái         | 5                |
| 23  | VTYT23      | Nẹp thân xương cẳng tay 8 lỗ                                                    | Nẹp bản hẹp (DCP) được làm từ chất liệu thép không gỉ. Độ dày 4.5 mm, rộng 12 mm, số lỗ bắt vít từ 4- 18 lỗ, khoảng cách tâm 2 lỗ liên tiếp là 16mm, trong đó khoảng cách xa nhất ở giữa nẹp là 24.5mm, chiều dài tương ứng 74 mm - 298 mm, dùng vít thường 4.5 mm.                                                                                                                                                                                                                                      | Cái         | 5                |
| 24  | VTYT24      | Nẹp xương đòn chữ S các cỡ trái, phải                                           | Nẹp khóa xương đòn trái, phải được làm từ chất liệu thép không gỉ, độ dày 2.5 mm, rộng 10.2mm, số lỗ bắt vít từ 6 đến 8 lỗ, khoảng cách tâm 2 lỗ liên tiếp là 14mm, chiều dài tương ứng theo số lỗ từ 90mm-118mm, kết hợp vít khóa 3.5mm, vít khóa xương xóp 3.5mm và vít thường 3.5mm giúp linh hoạt cho việc lựa chọn vít. Trên nẹp có thêm 2 lỗ nhỏ đường kính 2.2mm cho đinh kisner để cố định nẹp.                                                                                                  | Cái         | 50               |
| 25  | VTYT25      | Nẹp móc cùng đoàn 5 lỗ trái, phải                                               | Nẹp khóa xương đòn có móc trái, phải được làm từ chất liệu thép không gỉ, độ dày 3.5 mm, thân nẹp rộng 10.6mm, chiều sâu móc 15mm, chiều dài móc 26.9mm, số lỗ bắt vít từ 4 đến 7 lỗ, khoảng cách tâm 2 lỗ liên tiếp là 16mm, chiều dài tương ứng theo số lỗ từ 72mm-120mm, kết hợp vít khóa 3.5mm, vít khóa xương xóp 3.5mm và vít thường 3.5mm giúp linh hoạt cho việc lựa chọn vít.                                                                                                                   | Cái         | 10               |
| 26  | VTYT26      | Nẹp đầu dưới xương chày 10 lỗ trái, phải                                        | Nẹp khóa đầu dưới xương chày trái, phải được làm từ chất liệu thép không gỉ, độ dày 4.0 mm, rộng 14.5mm, số lỗ bắt vít kết hợp trên thân nẹp từ 4 đến 14 lỗ, khoảng cách tâm 2 lỗ liên tiếp là 13mm, chiều dài nẹp từ 95mm-225mm, sử dụng kết hợp vít khóa 3.5mm và vít thường 3.5mm giúp linh hoạt cho việc lựa chọn vít.                                                                                                                                                                               | Cái         | 10               |

| STT | Mã hàng hóa | Tên vật tư y tế mời thầu                        | Yêu cầu kỹ thuật mời thầu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Đơn vị tính | Số lượng dự kiến |
|-----|-------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------|
| 27  | VTYT27      | Nẹp thân xương đùi 10 lỗ                        | Nẹp bản rộng (LC-DCP) được làm từ chất liệu thép không gỉ. Độ dày 5.2 mm, rộng 17.5 mm, số lỗ bắt vít từ 5- 20 lỗ, khoảng cách tâm 2 lỗ liên tiếp là 18mm, chiều dài tương ứng 90.5 mm - 360.5 mm, dùng vít thường 4.5 mm.                                                                                                                                                                                                                       | Cái         | 3                |
| 28  | VTYT28      | Nẹp thân xương chày 8 lỗ                        | Nẹp bản rộng (DCP) được làm từ chất liệu thép không gỉ. Độ dày 5 mm, rộng 16 mm, số lỗ bắt vít từ 5- 20 lỗ, khoảng cách tâm 2 lỗ xa nhất ở giữa nẹp là 23.5mm, chiều dài tương ứng 74 mm - 328 mm, dùng vít thường 4.5 mm.                                                                                                                                                                                                                       | Cái         | 5                |
| 29  | VTYT29      | Nẹp thân xương cánh tay 6 lỗ                    | Nẹp bản hẹp (LC-DCP) được làm từ chất liệu thép không gỉ. Độ dày 4.5 mm, rộng 13.5 mm, số lỗ bắt vít từ 4- 18 lỗ, khoảng cách tâm 2 lỗ liên tiếp là 18mm, chiều dài tương ứng 72.5 mm - 324.5 mm, dùng vít thường 4.5 mm.                                                                                                                                                                                                                        | Cái         | 2                |
|     |             | <b>CÁC LOẠI CHỈ TRONG PHẪU THUẬT- THỦ THUẬT</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |             |                  |
| 30  | VTYT30      | Chỉ Nylon đơn sợi số 4/0                        | Chỉ không tan tổng hợp Nylon/Polyamide số 4/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 18 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi vuốt nhọn. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả, mũi vuốt nhọn                                                                                                                                                                                                        | Sợi         | 450              |
| 31  | VTYT31      | Chỉ Nylon đơn sợi số 5/0                        | Chỉ không tan tổng hợp Nylon/Polyamide số 5/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 16 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi vuốt nhọn. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả                                                                                                                                                                                                                       | Sợi         | 350              |
| 32  | VTYT32      | Chỉ Nylon đơn sợi số 6/0                        | Chỉ không tan tổng hợp Nylon/Polyamide số 6/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 13 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim vuốt nhọn. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả.                                                                                                                                                                                                                  | Sợi         | 140              |
| 33  | VTYT33      | Chỉ Catgut số 2                                 | Chỉ tan chậm tự nhiên Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 2, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 50 mm, Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim nhọn<br>Chỉ làm từ collagen tinh khiết từ thanh mạc ruột bò, sợi chắc, mềm dễ uốn<br>Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả. Giữ vết khâu tốt trong vòng 14-21 ngày, tan hoàn toàn trong vòng 90 ngày                                                       | Sợi         | 1200             |
| 34  | VTYT34      | Chỉ khâu gan số 1                               | Chỉ phẫu thuật tự tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 1 khâu gan, DB 63mm, chỉ dài 100cm. Kim đầu tù bằng thép không gỉ tiệt trùng có phủ Silicone. Bề mặt được tráng bởi 1 lớp tổng hợp của Polyglycolid-co-Lactide và Calcium stearate. Chỉ sẽ mất sức căng khoảng 50% sau 21 ngày cấy ghép và tự tan trong vòng từ 56 đến 70 ngày. Đạt tiêu chuẩn ISO, CE.                                                                                 | Sợi         | 12               |
| 35  | VTYT35      | Chỉ Polyglycolic acid (PGA), tiêu đa sợi số 1   | Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp đa sợi xoắn Polyglycolic acid với lớp phủ tổng hợp, giúp sợi chỉ có độ đàn hồi cao, thời gian hấp thu dài, ít gây viêm nhiễm. Chỉ phẫu thuật sẽ dần dần được hấp thu và tan hoàn toàn trong vòng 90 ngày hoặc các chỉ có cấu tạo tương đương. Dài 90 cm, 1/2 kim tròn. Đạt tiêu chuẩn ISO, CE hoặc tương đương.                                                                                                  | Sợi         | 1500             |
| 36  | VTYT36      | Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi số 3/0           | Chỉ không tan, tổng hợp, đơn sợi, chất liệu Polypropylene và Polyethylen glycol, Chỉ được nhuộm màu bằng Đồng Phthalocyanine. Sợi chỉ số 3-0, dài 90cm, 2 kim tròn, đầu nhọn, dài 26mm, kim cong 1/2 vòng tròn, loại kim được làm từ hợp kim bao gồm 12%Chrome, 9.09%Nickel, 1.94%Cu, 0,87%Titan và 3.94%Molybdenum độ đàn hồi cao, được sơn phủ giúp kim sắc bén. Tiêu chuẩn ISO. Chứng nhận CFS và CFG hoặc tương đương                        | Sợi         | 160              |
| 37  | VTYT37      | Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi số 4/0           | Chỉ không tan, tổng hợp, đơn sợi, chất liệu Polypropylene và Polyethylen glycol, Chỉ được nhuộm màu bằng Đồng Phthalocyanine. Sợi chỉ số 4-0, dài 90cm, 2 kim tròn, đầu nhọn, dài 22mm và 17mm kim cong 1/2 và kim cong 3/8 vòng tròn, loại kim được làm từ hợp kim bao gồm 12%Chrome, 9.09%Nickel, 1.94%Cu, 0,87%Titan và 3.94%Molybdenum độ đàn hồi cao, được sơn phủ giúp kim sắc bén. Tiêu chuẩn ISO. Chứng nhận CFS và CFG hoặc tương đương | Sợi         | 160              |

| STT | Mã hàng hóa | Tên vật tư y tế mời thầu                             | Yêu cầu kỹ thuật mời thầu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Đơn vị tính | Số lượng dự kiến |
|-----|-------------|------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------|
| 38  | VTYT38      | Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi số 5/0                | Chỉ không tan, tổng hợp, đơn sợi, chất liệu Polypropylene và Polyethylen glycol, Chỉ được nhuộm màu bằng Đồng Phthalocyanine. Sợi chỉ số 5-0, dài 90cm và 75cm , 2 kim tròn, đầu nhọn, dài 17mm và 13mm, kim cong 1/2 vòng tròn, loại kim được làm từ hợp kim bao gồm 12%Chrome, 9.09%Nickel, 1.94%Cu, 0.87%Titan và 3.94%Molybdenum độ đàn hồi cao, được sơn phủ giúp kim sắc bén. Tiêu chuẩn ISO. Chứng nhận CFS và CFG hoặc tương đương                                                                                                                                                                                                                             | Sợi         | 330              |
| 39  | VTYT39      | Chỉ Nylon đơn sợi số 2/0                             | Chỉ không tan tổng hợp Nylon/Polyamide số 2/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 26 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi vuốt nhọn. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Sợi         | 2.000            |
| 40  | VTYT40      | Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 4/0      | Chỉ tan tổng hợp đa sợi polyglactin 910, phủ Poly(glycolide-co-L-lactide) (30/70) và Calcium Stearate, số 4/0, dài 75 cm, (duy trì sức căng > 65% sau 14 ngày, tan hoàn toàn 56-70 ngày), kim tròn 1/2c, dài 22 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde<br>Chứng nhận US-FDA                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Sợi         | 180              |
| 41  | VTYT41      | Chỉ phẫu thuật Oryl 910 số 2/0                       | Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi liên kim số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2, dài 26 mm, Chất liệu 90% glycolide và 10% co-lactide, lớp bao phủ Polyglactin 370 và Calcium stearate, Kim làm bằng thép không gỉ được phủ silicon. Duy trì sức căng 75% sau 2 tuần và 50% sau 3 tuần, độ tan 56-7                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Sợi         | 350              |
| 42  | VTYT42      | Chỉ thép số 7                                        | Chỉ thép khâu xương bánh chè (Patella Set) số 7, dài 60 cm, kim tam giác 1/2c, dài 120 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi vuốt nhọn. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Sợi         | 12               |
| 43  | VTYT43      | Chỉ phẫu thuật tổng hợp Polyglactin 910 số 1 (W9431) | Polyglactin 910 là loại vật liệu tổng hợp, Số 1, dài 90cm kim 1/2 kim tròn vòng kim 40mm, thân kim có rãnh, có thể tiêu biến, vô trùng, và được dùng trong phẫu thuật bao gồm copolymer được làm tổng hợp từ 90%o glycolide và 10%o L-lactide. Công thức hóa học là (C2H2O2)m(C3H4O2)n,Kim được làm bằng thép không gỉ 455; 370;300 và được phủ silicon<br>Tổng hợp Lớp phủ bao gồm từ ngoài vào trong Polyglactin 370 và Canxi Stearate (65% PLA / 35% PGA) ở các phần bằng nhau hoặc 50% mỗi loại, cho phép sợi dễ dàng đi qua mô và giảm xu hướng kích ứng mô.<br>Sức căng 7 ngày 92%, 14 ngày 75%, 21 ngày 50%, 28 ngày 25%<br>FDA, CE                             | Lá          | 12               |
|     |             | <b>VẬT TƯ KHÁC</b>                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |             |                  |
| 44  | VTYT44      | Bơm tiêm sử dụng một lần 1ml                         | Bơm tiêm nhựa liền dung tích 1ml. Được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét.<br>- Gioăng có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc, đạt khoảng chết ≤ 0.03ml, khí và dung dịch tiêm không lọt qua được gioăng.<br>- Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng.<br>- Bao bì ghi rõ thông tin xuất xứ, hạn dùng<br>- Kim tiêm: Thông số kỹ thuật đáp ứng theo tiêu chuẩn Việt Nam về kim tiêm (ISO 7864:2016 tương đương TCVN 13404-2:2021) | Cái         | 180.000          |
| 45  | VTYT45      | Bơm tiêm vô trùng dùng một lần 20ml                  | Bơm tiêm 20ml kèm kim các cỡ<br>Làm từ nhựa PP phẩm cấp y tế, không DEHP, không độc, không gây sốt, không latex.<br>Vạch chia dung tích in rõ nét.<br>Kim tiêm: làm bằng thép không gỉ. Đầu kim vát 3 cạnh, sắc nhọn. Đốc kim có màu phân biệt cỡ kim.<br>Tiệt trùng bằng EO. Đóng gói bao bì Blister<br>Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, ISO 7886-1 tương đương TCVN 5903:1995, ISO 7864:1993 (E) và ISO 11607:2006 (E)                                                                                                                                                                                                                                                      | Cái         | 120.000          |

| STT | Mã hàng hóa | Tên vật tư y tế mời thầu                                   | Yêu cầu kỹ thuật mời thầu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Đơn vị tính | Số lượng dự kiến |
|-----|-------------|------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------|
| 46  | VTYT46      | Bơm tiêm sử dụng một lần 50ml                              | Bơm tiêm nhựa liền kim, dung tích 50ml. Được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét.<br>- Pít tông có khía bề gãy dễ hùi, không có ba vĩa.<br>- Đốc xy lanh nhỏ, gắn chắc chắn với tất cả các cỡ kim, an toàn khi sử dụng.<br>- Bao bì ghi rõ thông tin xuất xứ, hạn dùng.<br>- Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O).<br>- Bơm tiêm: Thông số kỹ thuật đáp ứng theo tiêu chuẩn Việt Nam về bơm tiêm dùng 1 lần (TCVN 5903:1995)<br>- Kim tiêm: Thông số kỹ thuật đáp ứng theo tiêu chuẩn Việt Nam về kim tiêm (ISO 7864:2016 tương đương TCVN 13404-2:2021)                                                                                                          | Cái         | 5.000            |
| 47  | VTYT47      | Bơm tiêm ECO sử dụng một lần 5ml                           | - Bơm tiêm nhựa liền kim, dung tích 5ml. Được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét.<br>- Pít tông có khía bề gãy dễ hùi, không có ba vĩa.<br>- Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng.<br>- Bao bì ghi rõ thông tin xuất xứ, hạn dùng.<br>- Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O).<br>- Bơm tiêm: Thông số kỹ thuật đáp ứng theo tiêu chuẩn Việt Nam về bơm tiêm dùng 1 lần (TCVN 5903:1995)<br>- Kim tiêm: Thông số kỹ thuật đáp ứng theo tiêu chuẩn Việt Nam về kim tiêm (ISO 7864:2016 tương đương TCVN 13404-2:2021) | Cái         | 100.000          |
| 48  | VTYT48      | Bơm cho ăn 50ml                                            | Bơm tiêm cho ăn nhựa 50ml, đốc xilanh to lắp vừa dây cho ăn và có nắp đậy. Piston có khía bề gãy dễ hùi sau khi sử dụng, không chứa độc tố DEHP. Piston và xy lanh được làm bằng nhựa PP Y tế, chất liệu không độc không gây sốt. Giaoăng được làm từ chất liệu PVC Y tế. Sản phẩm đóng gói trong túi riêng ép vi đảm bảo vô trùng, tiệt trùng bằng khí E.O theo quy trình kín.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Cái         | 1.000            |
| 49  | VTYT49      | Chế phẩm sát khuẩn tay phẫu thuật dùng trong y tế Asiscrub | Thành phần chính: Chlorhexidine Digluconate 4% (kl/kl). pH nằm trong khoảng 5-8                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Lít         | 60               |
| 50  | VTYT50      | Đầu côn vàng 200 ul                                        | Đầu côn vàng dung tích 200 ul, có khía làm từ nhựa PP, không kim loại, không DNase, RNase. Thiết kế ôm khít đầu cây pipet, thành trong không dính nước.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Cái         | 12000            |
| 51  | VTYT51      | Đầu côn xanh 1000 ul                                       | 'Đầu côn xanh dung tích 1000 ul, có khía làm từ nhựa PP, không kim loại, không DNase, RNase. Thiết kế ôm khít đầu cây pipet, thành trong không dính nước.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Cái         | 2000             |
| 52  | VTYT52      | Dầu Parafil                                                | Là chế phẩm từ dầu thô tinh khiết. Dầu parafin lỏng không màu. trong suốt. không mùi. không vị và là chất lỏng dưới dạng dầu. nó có thể được hòa tan trong ether. chloroform xăng và benzen nhưng không thể hòa tan trong nước và ethanol                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | ml          | 6.000            |
| 53  | VTYT53      | Dây dẫn lưu silicon vô trùng                               | 'Dây dẫn lưu silicon vật liệu T-OST các chiều dài tới 120cm. Kích thước 5ID x 7OD hoặc 7ID x 10OD.'Dây trơn láng, mềm dẻo và trong suốt, không gây động dịch máu trong dây.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Cái         | 500              |
| 54  | VTYT54      | Dây nối bơm tiêm điện 150cm                                | Được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC, không chứa Latex, không chứa DEHP, dây mềm, chịu được áp lực cao.<br>Độ dài dây 150cm, đường kính ngoài 4.0mm, đường kính trong 3.0mm, thể tích chứa dịch của dây 1.4ml.<br>Đầu nối khóa ren (luer lock), khóa bảo vệ (cap connector), ống chống xoắn.<br>Sản phẩm tiệt trùng bằng khí EO 100%.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Cái         | 2.000            |

| STT | Mã hàng hóa | Tên vật tư y tế mời thầu                                | Yêu cầu kỹ thuật mời thầu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Đơn vị tính | Số lượng dự kiến |
|-----|-------------|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------|
| 55  | VTYT55      | Bộ dây truyền dịch sử dụng một lần                      | Van khoá điều chỉnh, kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh; Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn; Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gây gập khi bảo quản và sử dụng; Độ dài dây dẫn $\geq 1500\text{mm}$ . Dây truyền dịch kèm kim 2 cánh bướm.<br>Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay giúp cho việc gắn kết với kim luồn chắc chắn và dễ thao tác khi sử dụng.<br>Thông số kỹ thuật đáp ứng theo tiêu chuẩn Việt Nam về Bộ dây truyền dịch (TCVN 6591-4: 2008)                                                                        | Bộ          | 80.000           |
| 56  | VTYT56      | Dây truyền máu                                          | Dây truyền máu có kim 19G*1 1/2, có bầu đếm giọt 2 ngăn hình trụ, bộ lọc 200 micron, dây dài 150 cm chống xoắn, đầu ghim vào túi máu khít, không rò rỉ. Thiết kế cổng tiêm kiểu bi tốc độ 20 giọt / ml.<br>Đường kính : ID 2.75 mm, OD 3.8 mm, chất liệu dây và bầu đếm giọt PVC không gây sốt, không chất cao su.                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Cái         | 150              |
| 57  | VTYT57      | Điện cực dán điện tim F601                              | KT:50mm dạng hình tròn. Bề mặt tiếp xúc dạng gel AQUA-TAC, tiếp xúc ổn định, chất lượng truyền tín hiệu cao. Miếng dán dạng Foam bền, dính chặt ổn định, dễ dàng dán vào cũng như tháo ra, không làm ảnh hưởng đến da bệnh nhân.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Cái         | 4.500            |
| 58  | VTYT58      | Dung dịch sát khuẩn oxy già 3%, chai 500 ml             | 'Dung dịch oxy già (H <sub>2</sub> O <sub>2</sub> - Hydrogen Peroxide) nồng độ 3%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Chai        | 250              |
| 59  | VTYT59      | Băng bó bột 10cm x 2.7m                                 | Băng bó bột được làm từ vải nền là loại vải dệt bằng 100% cotton, polyetste và thạch cao, không có dung môi. Băng bó bột chỉ sử dụng 1 lần, đảm bảo vệ sinh, không gây dị ứng cho người sử dụng, thuận tiện khi thao tác chuyên môn. Băng bó bột được cuộn tròn nhưng không khít chặt, cho phép thấm ướt vào lớp trong khi ngâm băng vào nước trước khi sử dụng<br>Mật độ sợi, sợi/cm vải nền: theo hàng dọc: $10 \pm 0.5$ , theo hàng ngang: $8 \pm 0.5$ . Khối lượng vải nền: $25 \pm 0.5 \text{ g/m}^2$ .<br>Thời gian bảo hòa: $\leq 10\text{s}$ , Thời gian đông kết: 2-4 phút .Kích thước 10cm x 2.7m | Cuộn        | 3.500            |
| 60  | VTYT60      | Gạc phẫu thuật ổ bụng 30 cm x 40 x 8 lớp, vô trùng      | Gạc phẫu thuật ổ bụng 30 x 40 cm x 8 lớp. Đóng gói bằng túi giấy y tế chuyên dụng có tem chỉ thị màu để phân biệt độ tiệt trùng của sản phẩm. Tiệt trùng bằng khí EO; Không có hóa chất tẩy trắng; Thời gian chìm không quá 10 giây; Khả năng hút nước: Trung bình 1 gam gạc giữ được từ 5 gam nước trở lên; Độ ẩm: Không quá 8%; Độ acid và độ kiềm: Đạt trung tính. .                                                                                                                                                                                                                                     | Miếng       | 28.000           |
| 61  | VTYT61      | Gạc phẫu thuật không dệt 7.5cm x 7.5cm x 6 lớp vô trùng | Gạc phẫu thuật 7,5cm x 7,5cm x 6 lớp. Đóng gói vô khuẩn bằng túi giấy y tế chuyên dụng có tem chỉ thị màu để phân biệt độ tiệt trùng của sản phẩm. Thời gian chìm không quá 10 giây; Khả năng hút nước: Trung bình 1 gam gạc giữ được từ 5 gam nước trở lên; Độ ẩm: Không quá 8%;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Miếng       | 250.000          |
| 62  | VTYT62      | Giấy điện tim 6 cần                                     | Giấy điện tim 6 cần 110mm*140mm*200 tờ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Tập         | 520              |
| 63  | VTYT63      | Giấy điện tim 12 cần                                    | Giấy in cho máy điện tim 12 cần<br>Kích thước: 210mm x 30m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Cuộn        | 250              |
| 64  | VTYT64      | Giấy in nhiệt siêu âm Unifon                            | Giấy in nhiệt để in kết quả siêu âm sản khoa.<br>Chất liệu: 100% bột gỗ<br>Mỗi cuộn giấy in được đóng gói trong 1 bao thiếc<br>Kích thước: 110mm x 20m ( $\geq 200$ bản in)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Cuộn        | 550              |
| 65  | VTYT65      | Giấy in nhiệt cho máy theo dõi sản khoa FC1400          | Giấy monitor sản khoa<br>Kích thước: 152mm x 30m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Tờ          | 120              |
| 66  | VTYT66      | Giấy in nhiệt monitor sản khoa K152x150 mm              | Giấy monitor sản khoa<br>Kích thước: 152 x 150 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Tập         | 60               |
| 67  | VTYT67      | Giấy in nhiệt máy sinh hoá - huyết học                  | Cao 57mm, đường kính 45mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Cuộn        | 200              |

| STT | Mã hàng hóa | Tên vật tư y tế mời thầu                                                         | Yêu cầu kỹ thuật mời thầu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Đơn vị tính | Số lượng dự kiến |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------|
| 68  | VTYT68      | Khẩu trang y tế 3 lớp MPV                                                        | Sản xuất từ chất liệu nhựa Polypropylen nguyên sinh, độ trơn láng cao. Không chứa độc tố DEHP, không độc hại, không gây kích ứng. Các khớp răng đều, thẳng hàng, gờ không sắc. Khẩu trang y tế 3 lớp bao gồm:<br>- 2 lớp vải không dệt<br>- 1 lớp giấy kháng khuẩn (giấy vi lọc)<br>- Nẹp mũi nhựa định hình ôm sát khuôn mặt<br>- Dây đeo tai bằng thun mềm mại, không gây kích ứng da.<br>- Hiệu suất lọc $\geq 90\%$ .<br>- Tiệt trùng bằng khí E.O                                                                                                                                                                                                                                                            | Cái         | 30.000           |
| 69  | VTYT69      | Khí AirMAC - Khí dự dụng cho máy phát tia Plasma lạnh hỗ trợ điều trị vết thương | Tính năng: Dùng cho máy phát tia Plasma lạnh hỗ trợ điều trị vết thương.<br>Thông số kỹ thuật:<br>- Bao gồm Argon độ tinh khiết 99,9995%<br>- H <sub>2</sub> O < 3ppm; N <sub>2</sub> < 5ppm; Oxygen < 2ppm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Bình        | 30               |
| 70  | VTYT70      | Khóa ba chạc ( không có dây nối)                                                 | Chất liệu PVC y tế, có 3 đầu kết nối.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Cái         | 1.100            |
| 71  | VTYT71      | Kim tiêm                                                                         | Kim cấu tạo từ thép không gỉ, sáng bóng, sắc nhọn, vát 3 cạnh, có nắp đậy bảo vệ. Vi dụng kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim. Không chứa độc tố DEHP.<br>- Kim tiêm: Thông số kỹ thuật đáp ứng theo tiêu chuẩn Việt Nam về kim tiêm (ISO 7864:2016 tương đương TCVN 13404-2:2021)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Cái         | 30.000           |
| 72  | VTYT72      | Lam kính hiển vi, mài mờ một đầu, cạnh sắc kích                                  | Chất liệu: Thủy tinh natri cacbonat<br>Độ dày: 1 - 1.2 mm<br>Kích thước: 25.4 x 76.2 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Cái         | 5.200            |
| 73  | VTYT73      | Lưỡi dao mổ                                                                      | Chất liệu thép Carbon, các cỡ khác nhau số 10, 11, 15, 21, 22. Lắp được vào tất cả cán giao mổ kim loại, nhựa...Sử dụng một lần.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Cái         | 5.000            |
| 74  | VTYT74      | Mask oxy                                                                         | -Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh không chứa độc tố, màu trắng, không có chất tạo màu.<br>- Dây dẫn có chiều dài $\geq 2$ m được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong. Dây dẫn có khóa đảm bảo khí oxy luôn được tuần hoàn.<br>- Thanh nhôm mềm dẻo đảm bảo giữ kín khít Mặt nạ và mũi bệnh nhân.<br>- Dây chun cổ định bộ Mặt nạ và đầu bệnh nhân có độ đàn hồi cao.<br>- Các cỡ: XS, S, M, L, XL<br>- sản phẩm được tiệt trùng                                                                                                                                                                                                                                               | Cái         | 200              |
| 75  | VTYT75      | Mặt nạ xông khí dung sử dụng một lần                                             | Làm từ nhựa PVC nguyên sinh an toàn, không gây kích ứng, bề mặt mềm mại, mịn màng, trong suốt, không chứa độc tố DEHP; Thiết kế thích hợp với tất cả các loại máy khí dung; Có dụng cụ chứa thuốc. Dây dẫn chính có chiều dài 2m; Mặt nạ có dây đeo. Bầu đựng thuốc từ 2ml -> 6ml. Tốc độ phun sương từ 0.60ml -> 0.70ml/phút. Giọt phun sương từ 0.010ml -> 0.014ml/giọt; Bao gồm mặt nạ, khí dung, ống oxy, thắt lưng đàn hồi, nhôm flake và kết nối. Sản phẩm được dùng để quản lý thuốc cho người bệnh dưới dạng một sương mù hít vào phổi. Tiệt trùng bằng khí EO; Sản phẩm được sản xuất bởi cơ sở có chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 13485:2016, CE.Gồm các size : S, M, L, XL. | Cái         | 3.000            |
| 76  | VTYT76      | Ống nghiệm lấy máu Heparin, nắp nhựa                                             | Thân ống nghiệm sản xuất từ nhựa PP nguyên sinh không độc, được phép sử dụng trong y tế<br>- Thể tích ống nghiệm: từ 2.0ml đến 10ml. Có vạch thể tích trên thân ống.<br>- Hóa chất bên trong là chất kháng đông Heparine lithium.<br>- Dùng để tách huyết tương làm xét nghiệm điện giải đồ (Na <sup>+</sup> , K <sup>+</sup> , Cl <sup>-</sup> , Ca <sup>2+</sup> ,...trừ Li <sup>+</sup> ), khí máu. Ngoài ra còn sử dụng cho các xét nghiệm sinh hóa đặc biệt là NH <sub>3</sub> và định lượng Alcool trong máu.<br>- Nắp đậy ống nghiệm: nắp nhựa LDPE màu đen. Nắp bật.                                                                                                                                      | Ống         | 80.000           |

| STT | Mã hàng hóa | Tên vật tư y tế mời thầu                            | Yêu cầu kỹ thuật mời thầu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Đơn vị tính | Số lượng dự kiến |
|-----|-------------|-----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------|
| 77  | VTYT77      | Ống nghiệm lấy máu ESR Sodium Citrate 3.2% nắp nhựa | Chất liệu: Được làm bằng nhựa y tế PET, kích thước ống 13x75mm. Nắp bằng nhựa LDPE bọc cao su phù hợp cho các máy xét nghiệm tự động. Hóa chất bên trong là Sodium Citrate được pha theo nồng độ 3.2%. Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml riêng biệt trên nhãn ống.<br>Ống nghiệm đã được hút chân không.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Cái         | 4.800            |
| 78  | VTYT78      | Ống nghiệm lấy máu K2 EDTA, nắp cao su              | Thể tích ống nghiệm: 2.0ml<br>- Hóa chất bên trong là Ethylenediaminetetra Acid Dipotasium (EDTA K2)<br>- Có vạch thể tích trên thân ống<br>- Nắp đáy ống nghiệm: nắp cao su                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Ống         | 20.000           |
| 79  | VTYT79      | Ống nội khí quản có bóng các số                     | . Đảm bảo vô khuẩn. Bằng nhựa PVC nhạy cảm, nhiệt tạo đủ độ cứng cho lần đặt đầu tiên, mềm ở nhiệt độ cơ thể. Hoạt động tốt nhất ở tiết diện cóp là điều chỉnh động học với áp lực và điểm tiếp xúc trong chu kỳ thở giảm nguy cơ gây tổn thương khí quản.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Cái         | 1.200            |
| 80  | VTYT80      | Ống thông niệu quản JJ (Sonde JJ) các cỡ            | Chất liệu nhựa Polyurethan, dài 26cm, 2 đầu mở hình chữ J, các cỡ từ số 5 đến số 8. Tiệt trùng bằng khí EO. Dùng dẫn lưu thận, niệu quản, bàng quang trong trường hợp mổ sỏi thận, hẹp niệu quản. Bộ gồm Sond JJ, dây dẫn đường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Cái         | 10               |
| 81  | VTYT81      | Ống thông tiểu 1 nhánh (Nelaton)                    | Được sản xuất từ chất đàn hồi silicon 100% tự nhiên.Được tiệt trùng và đóng gói riêng lẻ từng túi.Các size: 8, 10,12,14,16                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Cái         | 400              |
| 82  | VTYT82      | Ống thông tiểu 2 nhánh                              | Ống có 2 nhánh, chất liệu Silicon hoặc cao su y tế không gây dị ứng độ mềm vừa phải, dễ đặt đã tiệt trùng các số từ 8 đến 18                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Cái         | 1.200            |
| 83  | VTYT83      | Ống thông tiểu 3 nhánh                              | Thông tiểu 3 nhánh phủ silicone số 18 - 24Fr. Chất liệu cao su thiên nhiên có phủ Dầu silicon, thành ống dày chống gãy gập, lỗ ống rộng dẫn lưu tốt, Bóng 30ml đối xứng, bóng thiết kế đặc biệt chống vỡ, Thông 3 nhánh, chất liệu không có chất DEHP. - Đường kính trong phủ silicon                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Cái         | 200              |
| 84  | VTYT84      | Que dè lưới gỗ                                      | Cấu tạo: Gỗ tự nhiên, thớ mịn, đồng nhất, không lõi, không cong vênh. Gỗ được hấp chín trước khi đưa vào sản xuất và sấy khô, đánh bóng khi ra thành phẩm nên đạt độ cứng, nhẵn cao, an toàn trong sử dụng. Kích thước: 150mm x 20mm x 2mm. Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Cái         | 15.000           |
| 85  | VTYT85      | Filter lọc khuẩn và tạo ẩm dùng cho máy thở         | Đường kính trong đầu cắm vào máy: 27.0; 28.0; 29.5; 30.0; 30.5 mm<br>Đường kính ngoài đầu cắm vào máy: 30.5; 33.0 mm<br>Đường kính ngoài đầu cắm vào bệnh nhân: 29.5 mm<br>Trở kháng: 15 pa tại 30 lít / phút<br>Hiệu quả lọc khuẩn: 99.99%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Cái         | 650              |
| 86  | VTYT86      | Ống nối ống đặt nội khí quản dùng 1 lần             | Đầu bo tròn đảm bảo việc cắm ống mềm mại và trơn tru. Có bóng<br>Thiết kế hình trụ và thành ống dày. Bóng thể tích lớn, áp lực nhỏ, cung cấp khóa thành khí quản tích cực, 90 độ. Phù hợp với phẫu thuật đặt nội khí quản ngắn hoặc cao hơn<br>Có đường cản quang dọc ống: giúp dễ dàng nhận biết được vị trí của ống<br>Chất liệu nhựa PVC cao cấp dùng trong y tế: trong suốt, mềm,nhạy cảm với nhiệt, chống xoắn và gãy gập, không độc hại, không chứa DEHP, không cao su, hạn chế nguy cơ chấn thương<br>Cổ nối tiêu chuẩn, chiều dài 15mm có thể tháo lắp được: giúp đảm bảo sự kết nối an toàn giữa các khớp nối<br>Thân ống trong đầu tù<br>Kích cỡ: từ 2.0mm-12.0mm<br>Tiệt trùng bằng khí E | Cái         | 200              |

| STT       | Mã hàng hóa | Tên vật tư y tế mời thầu                               | Yêu cầu kỹ thuật mời thầu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Đơn vị tính | Số lượng dự kiến |
|-----------|-------------|--------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------|
| 87        | VTYT87      | Túi máu đơn 250 ml                                     | Chất bảo quản CPDA1, Dung tích các túi 250mL.<br>Túi máu được làm từ nhựa PVC y tế đáp ứng USP32, ISO3826, chất làm mềm Di(2-ethyl hexyl) phthalate. Kích thước 136 x 110 mm. Chịu được áp suất 0,7 kg/cm2.<br>Ống dẫn máu bằng PVC mềm, trong suốt. Chiều dài 95-130cm có sẵn kẹp nhựa và một van bẻ trên khóa chữ Y.<br>Kim lấy máu 16G được phủ silicon hai lớp.<br>Mỗi bộ được đóng trong túi chân không hỗn hợp PET.                                                                                                     | Cái         | 20               |
| 88        | VTYT88      | Kẹp rốn                                                | - Độ kín khít cao<br>- Lớp rãnh trên kẹp đảm bảo kẹp chắc, không bị trơn trượt.<br>- Được sản xuất trong phòng sạch từ Nhựa PP nguyên sinh dùng trong y tế                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Cái         | 1.200            |
| 89        | VTYT89      | Găng tay phẫu thuật tiết trùng các số                  | Sản xuất từ cao su thiên nhiên. Dày trung bình 0,15÷0,20mm, Chiều dài min 275mm, Chiều rộng lòng bàn tay: Size 61/2: 83±5mm, Size 7: 89±5mm, Size 71/2: 95±5mm. Cường lực khi đứt trước lão hóa: min 12,5N, sau lão hóa: min 9,5N. Độ giãn đứt trước lão hóa: min 700%, sau lão hóa: min 550%.<br>Lượng bột: max 80mg/đôi. Lượng protein: max 200µg/dm2, mức độ nhiễm tĩnh điện dưới 100V. Tiết trùng bằng khí EO. TCVN 6344 (ISO 10282:2014). ISO 9001:2015; ISO 13485:2016.                                                 | Đôi         | 16.000           |
| 90        | VTYT90      | Găng tay cao su hộ lý                                  | Chất liệu: Cao su tự nhiên<br>- Kích thước: S, M, L, XL                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Đôi         | 350              |
| 91        | VTYT91      | Kim luồn tĩnh mạch có cánh, có cổng bơm thuốc          | Kim luồn tĩnh mạch có cánh có cửa bơm thuốc .<br>- Kim làm bằng thép không gỉ<br>Đóng gói vô trùng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Cái         | 34.000           |
| 92        | VTYT92      | Găng kiểm tra dùng trong y tế                          | Sản xuất từ cao su thiên nhiên, có phủ bột chống dính, không gây kích ứng da, có cỡ S và M. Thuận cho cả tay trái và tay phải, chiều dài min 220mm. Độ dày tối thiểu 1 lớp áp dụng cho các cỡ: 0,08mm. Lực kéo đứt tối thiểu trước già hóa: ≥7,0 N, sau già hóa: ≥ 6,0 N. Độ giãn dài tối thiểu khi đứt trước già hóa: 650%, sau già hóa: 500%. Lượng bột : ≤ 10mg/dm2. Hàm lượng Protein dưới 200 µg/dm2. Có tiêu chuẩn Việt Nam. TCVN 6343-1:2007 (ISO 11193-1:2002). ASTM D3578-05; EN 455. ISO 9001:2015; ISO 13485:2017. | Đôi         | 230.000          |
| 93        | VTYT93      | SAMPLE CUP 2.0ML (1000 cái/túi)                        | Chất liệu: Nhựa PP<br>Dung tích: 2.0 ml<br>Kích thước: 10,2 x 40 mm<br>Lực ly tâm tối đa: 16.000 RPV<br>Nhiệt độ hấp: -196 - 121 độ C                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Cái         | 3.000            |
| 94        | VTYT94      | Ống Cryotube loại 1.8 - 2 ml                           | Chất liệu: Nhựa polypropylene y tế<br>Dung tích tối đa: 2.0ml                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Cái         | 5.000            |
| 95        | VTYT95      | Ống nghiệm thủy tinh 12 x 80                           | Chất liệu: Thủy tinh<br>Kích thước: 12x80 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Cái         | 2.000            |
| <b>II</b> |             | <b>SINH PHẨM CHẨN ĐOÁN</b>                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |             |                  |
| 96        | SPCD.1      | Test nhanh chẩn đoán bệnh viêm đường ruột do Rotavirus | Phát hiện kháng nguyên Rotavirus trong mẫu phân. Độ nhạy: 94%; Độ đặc hiệu: 98,3%. Không có phản ứng chéo với BSA (2,0 g/dL); E.Coli (108 CFU/ml); Enterococcus faecalis (108 CFU/ml)...<br>Thành phần: CỘNG HỢP VÀNG (thành phần chính): kháng thể chuột đơn dòng kháng Rotavirus (1± 0,2µg); vạch thử (thành phần chính):kháng thể thô kháng Rotavirus (4 ± 0,8µg); vạch chứng: kháng thể dê kháng chuột (2± 0,4µg). Tiêu chuẩn ISO 13485; CE                                                                               | Test        | 120              |